

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18-12-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày **18 tháng 12 năm 2024** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trung K; nơi cư trú: Thôn A, H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN: oà, V, Hải Phòng NÔIUIJ

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Trung K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày **15-11-2019** tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có 01 con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2024 do bất đồng quan điểm tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm tháng 8/2024 đến nay chị đã về gia đình chị ở Thôn L, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Trung K.

Về con chung: Chị và anh Phạm Trung K có 01 con chung là Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh K.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình **giải quyết**, anh Phạm Trung K xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Thu H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên chị H đã về gia đình chị ở xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng sinh sống. Anh đã nhiều lần tìm chị H nhưng chị không về đoàn tụ gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Thu H có 01 con chung là Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021, hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn đã chấp đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ

hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Trung K. Về con chung: Giao con chung là Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Trung K có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Phạm Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh K vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Trung K.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 15-11-2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh K. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không đồng ý ly hôn với chị H. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K có mâu thuẫn, từ tháng 8/2024 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H xin ly hôn anh Phạm Trung K phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K có một con chung là Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021. Khi ly hôn, chị H và anh K cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị H có nơi ở và thu nhập ổn định, mặt khác cháu Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị Thu H và Phạm Trung K xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Nhật H1, sinh ngày 07-8-2021 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Trung K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009435 ngày 09 tháng 10 năm 2024. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã **Cộng Hiền**, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền